

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 24/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Thẩm phán: Ông Võ Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh

2. Ông Đoàn Văn Tâm

3. Bà Nguyễn Hồng Xứng

- **Thư ký phiên tòa:** Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Thu Hồ - Kiểm sát viên.

Trong 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh năm: 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp M, xã B, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Côn ông Lê Hoàng Ch, sinh năm 1962 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; Anh chị em có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn Th:* Luật sư Dương Minh B, Văn phòng Luật sư Phạm Anh V thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Ngô Tấn H, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố V, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Trần Thu H1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu phố V, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Trần Văn Ch1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Tr, xã S, huyện Đ1, tỉnh Kiên Giang.

(những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2021, Ngô Tấn H sinh năm 1967, đăng ký thường trú: thôn A1, xã L, huyện M1, tỉnh Quảng Ngãi và Lê Văn Th sinh năm 1988, đăng ký thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến nhà ông Phạm Văn L1 tại ấp M, xã B, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang ở để nhờ ông L1 đưa xuống ghe đi biển. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/11/2021, H, Th và Trần Văn Ch1 ngồi ăn cơm và uống rượu tại nhà ông L1. L1 và vợ là Trần Thu H1 xem tivi ở gần đó. Sau đó, H nghỉ uống rượu đi ra ghế đá hàng ba trước nhà ngồi, Th và Ch1 tiếp tục ngồi uống rượu một lúc sau thì nghỉ. Lúc này, Th hỏi xin ông L1 về quê cúng đám giỗ cho cha; H nghe vậy nên nói: về rồi trốn luôn khỏi đi ghe. Nghe H nói vậy nên Th tức giận thấy cây dao thái lan cán vàng dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn để trong mâm cơm (dao của gia đình ông L1 sử dụng hàng ngày); tay trái Th cầm dao đi thẳng ra ghế đá chỗ H đang ngồi, Th đứng đối diện với H, cầm dao bằng tay trái (tay thuận) đâm thẳng vào người H, H đứng dậy và dùng tay trái gạt đỡ làm lưỡi dao đâm trúng vào tay phải của H 01 nhát; H đẩy Th ra, Th tiếp tục cầm dao xông vào đâm nhiều nhát vào người H, trong đó có 01 nhát trúng

vào bụng trái (hạ sườn trái). Lúc này, Ch1 và L1 đang ngồi gần đó xông vào can ngăn, giật lấy cây dao trên tay của Th và quăng bỏ cây dao trước nhà ông L1. Sau đó, Ch1 và L1 chạy xe Honda chở H đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu. Riêng Th sau khi gây án xong đi vào nhà bếp của ông L1 lấy 02 cây dao thái lan. Trong đó: có 01 cây dao thái lan cán vàng dài 18,5 cm và 01 cây dao thái lan cán vàng dài 14,5 cm cất giấu vào trong túi quần. Khi lực lượng Công an đến Th đã giao nộp 02 cây dao nói trên. Riêng cây dao thái lan cán vàng Th dùng để gây án đã được ông L1 giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bị hại Ngô Tấn H được đưa đi cấp cứu kịp thời nên bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 540/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Ngô Tấn H, sinh năm: 1967 như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cánh tay phải, vùng bụng trái (hạ sườn trái) và sẹo phẫu thuật vùng bụng, bụng hông trái.

- Thủng dạ dày (thân vị) 01 lỗ đã được phẫu thuật khâu nối lỗ thủng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn; Vật chứng (cây dao được đánh số 1,2, 3) gửi giám định gây được thương tích trên.

*** Vật chứng vụ án gồm:**

- 01 (một) cây dao (loại dao thái lan) có chiều dài 21,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, mũi dao nhọn, lưỡi có chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2cm.

- 01 (một) cây dao (loại dao thái lan) có chiều dài 14,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, mũi dao nhọn, lưỡi có chiều dài 4,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm.

- 01 (một) cây dao (loại dao thái lan) có chiều dài 18,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, mũi dao bị gãy, lưỡi có chiều dài 8,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTKG-P2 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Lê Văn Th chỉ vì bức tức bị hại Ngô Tấn H đã dùng dao cán vàng, lưỡi bằng kim loại đi ra chỗ Ngô Tấn H đang ngồi đấm H nhiều nhát trúng vào vùng bụng gây thương tích 34%. Hành vi dùng dao sắc nhọn đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại đã thể hiện ý thức muốn tước đoạt mạng sống người khác của bị cáo, bị hại được cứu chữa kịp thời nên không chết là nằm ngoài mong muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát có đủ căn cứ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, từ đó xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ngô Tấn H yêu cầu Lê Văn Th bồi thường chi phí điều trị 6.619.600 đồng; ngày công lao động 05 tháng = 25.000.000 đồng. Tổng hai khoản là 31.619.600 đồng. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường theo quy định.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và các tình tiết đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị xem xét thêm việc bị cáo có hoàn cảnh sống khó khăn, không biết chữ, nhất thời nóng giận gây án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa đạt, từ đó xử bị cáo mức án nhẹ.

Ý kiến bị hại: Bị hại Ngô Tấn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra có yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật và bồi thường chi phí điều trị và thu nhập bị mất do điều trị vết thương bằng 31.619.600 đồng.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th khai nhận, do bức tức Ngô Tấn H sau khi ăn cơm xong để một mình bị cáo dọn dẹp, H có lời lẽ cho rằng bị cáo về đám dỡ cha rồi trốn luôn nên bị cáo tức giận lấy dao cán vàng cầm bằng tay trái (tay thuận) đi ra ghế đá chỗ H ngồi để đâm H. Bị cáo đâm cái đầu H gạt qua trúng tay và đẩy bị cáo ra thì bị cáo tiếp tục đâm thêm 2-3 nhát nữa vào người H. Lúc này Ch1 và L1 vào can ra giật lấy dao và đưa H đi cấp cứu, bị cáo ở nhà đến khi Công an đến làm việc thì giao nộp 02 cây dao trong túi quần bị cáo lấy sau khi đâm H.

[3] Xét về hành vi phạm tội, như lời thừa nhận tại phiên tòa của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai người bị hại, người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hung khí là dao Thái Lan cán vàng lưỡi bằng kim loại, bị cáo giao nộp trên người 02 cây, thu tại hiện trường 01 cây phù hợp như mô tả hành vi của bị cáo và Kết luận giám định, bị hại bị đâm trúng tay phải, vùng bụng trái, bụng phải, thủng dạ dày, tỷ lệ thương tích là 34%. Với hành vi dùng dao Thái Lan xông vào đâm nhiều nhát vào những vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại, thể hiện ý chí muốn tước đoạt mạng sống của người khác như trên của bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” (chưa đạt) có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, có tính côn đồ quyết liệt, mặc dù không có mâu thuẫn gì lớn vẫn lấy dao Thái lan đâm bị hại nhiều nhát vào bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể. Hành vi của bị cáo thực hiện đã thể hiện mong muốn tước đoạt mạng sống bị hại, nhờ được cứu chữa bị hại không chết là nằm ngoài ý định

chủ quan của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để quyết định một mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS khi xem xét quyết định hình phạt.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh là phù hợp; Về hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, các tình tiết áp dụng đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền điều trị vết thương và thu nhập bị mất theo yêu cầu bị hại bằng 31.619.600 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường là 1.580.980đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Th** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Th** 09 (chín) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 11 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Văn Th có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Ngô Tấn H số tiền 31.619.600 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm mười chín nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 01 (một) cây dao (loại dao thái lan) có chiều dài 21,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, mũi dao nhọn, lưỡi có chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2cm.

- 01 (một) cây dao (loại dao thái lan) có chiều dài 14,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, mũi dao nhọn, lưỡi có chiều dài 4,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm.

01 (một) cây dao (loại dao thái lan) có chiều dài 18,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, mũi dao bị gãy, lưỡi có chiều dài 8,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền

phải bồi thường là 1.580.980đ (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn, chín trăm tám mươi đồng).

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2023). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (2);
- Người liên quan (1zs);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền